

**CÔNG TY CP GIÁO DỤC VÀ HƯỚNG NGHIỆP NGÔI SAO SÁNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP GIÁO DỤC VÀ HƯỚNG NGHIỆP NGÔI SAO SÁNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SHINING STAR EDUCATION AND VOCATIONAL GUIDANCE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SHINING STAR EDU., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3702730919

**3. Ngày thành lập:** 25/12/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

270 Đường Vành Đai Tân Lập, Khu Phố Tân Lập, Phường Đông Hòa, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0382491487

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                     | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc                                                                                                                          | 5920        |
| 2.  | Hoạt động nhiếp ảnh                                                                                                                                           | 7420        |
| 3.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                | 7410        |
| 4.  | Đào tạo cao đẳng                                                                                                                                              | 8533        |
| 5.  | Giáo dục văn hoá nghệ thuật                                                                                                                                   | 8552        |
| 6.  | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục                                                                                                                                       | 8560(Chính) |
| 7.  | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp                                                                                                                         | 8211        |
| 8.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Đào tạo nghề; đào tạo ngoại ngữ, gia sư<br>(trừ dạy về tôn giáo; các trường của các tổ chức Đảng, Đoàn thể) | 8559        |
| 9.  | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>(Trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)                                                         | 7320        |
| 10. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                         | 7912        |
| 11. | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                                                    | 9512        |
| 12. | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình                                                                                                                           | 9522        |
| 13. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo<br>chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                       | 4711        |
| 14. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa<br>hàng chuyên doanh                                                                            | 4751        |
| 15. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                             | 4669        |
| 16. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy                                                                                                         | 4543        |

|     |                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 17. | Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy                                                                                                                                     | 4542 |
| 18. | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                          | 4520 |
| 19. | Xuất bản phần mềm                                                                                                                                                       | 5820 |
| 20. | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br>Chi tiết: môi giới và giới thiệu việc làm                                      | 7810 |
| 21. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                          | 7911 |
| 22. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                     | 7990 |
| 23. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất                                         | 6820 |
| 24. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                | 5621 |
| 25. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                    | 5629 |
| 26. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                 | 5630 |
| 27. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                               | 9511 |
| 28. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                    | 4641 |
| 29. | Đào tạo sơ cấp                                                                                                                                                          | 8531 |
| 30. | Đào tạo trung cấp                                                                                                                                                       | 8532 |
| 31. | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác                                                                                                | 8219 |
| 32. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Phiên dịch, dịch thuật                                                             | 7490 |
| 33. | Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí                                                                                                                              | 9000 |
| 34. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |
| 35. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                | 4761 |
| 36. | Quảng cáo<br>Trừ quảng cáo thuốc lá                                                                                                                                     | 7310 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông    | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức      | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THỊ HOÀ | 145, Thôn 10, Xã Hòa Lễ, Huyện Krông Bông, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam                         | Cổ phần phổ thông | 10.000     | 100.000.000           | 10,000    | 241546002                                                                                   |         |
|     |                |                                                                                           | Tổng số           | 10.000     | 100.000.000           | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                           |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | TRẦN VĂN TỊNH  | 52/15/10, Đường Nguyễn Sỹ Sách, Phường 15, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 50.000     | 500.000.000           | 50,000    | 046091000099                                                                                |         |
|     |                |                                                                                           | Tổng số           | 50.000     | 500.000.000           | 50,000    |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                           |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | CAO NGỌC THẢO  | Tổ 3/24, Hải Lộc, Thị trấn Long Hải, Huyện Long Điền, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam    | Cổ phần phổ thông | 40.000     | 400.000.000           | 40,000    | 273355009                                                                                   |         |
|     |                |                                                                                           | Tổng số           | 40.000     | 400.000.000           | 40,000    |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                           |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRẦN VĂN TỊNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/02/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 046091000099

Ngày cấp: 19/07/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 52/15/10, Đường Nguyễn Sỹ Sách, Phường 15, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 52/15/10, Đường Nguyễn Sỹ Sách, Phường 15, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương